BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN HUYỀN TRANG*

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách về an sinh xã hội, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước, thể hiện tính ưu việt, bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Thời gian qua, công tác an sinh xã hội đã đạt được những kết quả quan trọng, như: hệ thống an sinh xã hội ngày càng đồng bộ với diện bao phủ được mở rộng; công tác xóa đói, giảm nghèo được cải thiện; chính sách bảo hiểm xã hội đã từng bước khẳng định và phát huy vai trò là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi họ gặp phải những rủi ro trong cuộc sống. Tuy nhiên, bảo đảm an sinh xã hội hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra những thách thức không nhỏ. Bài viết đã đưa ra một số giải pháp nhằm thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội đối với mọi tầng lớp dân cư.

Từ khóa: *Chính sách, pháp luật; công tác an sinh xã hội; xóa đói, giảm nghèo.*

In the process of building and developing the country, the Party and State of Vietnam have always been concerned with leading and directing the construction and implementation of policies on social security, considering it both a goal and a driving force for the nation's development, demonstrating the superiority and good nature of the regime. In recent times, the work of social security has achieved significant achievements, for example, the social security system becoming increasingly synchronized with expanded coverage; poverty reduction and hunger eradication efforts have improved; social insurance policies have gradually affirmed and fulfilled their role as a mainstay of the social security system, providing replacement or compensation for a portion of income for workers when they encounter life risks. However, ensuring social security today still faces many difficulties, especially under the impact of the fourth industrial revolution, which has created significant challenges. Therefore, the article proposes some solutions to effectively implement social security policies for all population groups.

Keywords: *Policies, laws; social security work; poverty elimination.*

NGÀY NHẬN: 12/02/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 13/3/2024 NGÀY DUYỆT: 18/4/2024

DOI: https:/doi.org/10.59394/qlnn.339.2024.828

1. Đặt vấn đề

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cho rằng, an sinh xã hội là sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên của mình thông qua một loạt biện pháp công cộng, nhằm chống lại những khó khăn về kinh tế và xã hội do bị ngừng hoặc giảm thu nhập gây ra, bởi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp,

* *ThS, Học viện Công an nhân dân*

thương tật, tuổi già và chết; đồng thời, bảo đảm các chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình đông con[1]. Để hạn chế rủi ro trong quá trình thực tiễn cần có những biện pháp sau: (1) Phòng ngừa rủi ro; (2) Hạn chế rủi ro; (3) Khắc phục rủi ro. Đây là những biện pháp, hợp phần cơ bản quyết định chức năng quan trọng của an sinh xã hội cũng như cấu trúc tối thiểu của hệ thống an sinh xã hội.

Theo đó, hệ thống an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ 3 chức năng chiến lược thông qua 4 trụ cột: (1) Bảo hiểm xã hội (gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm hưu trí bổ sung); (2) Việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo; (3) Trợ giúp xã hội cho các nhóm đặc thù (gồm trợ giúp xã hội thường xuyên và trợ giúp xã hội đột xuất); (4) Dịch vụ xã hội cơ bản (gồm giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin).

2. Những thành tựu đã đạt được trong công tác bảo đảm an sinh xã hội

Bảo đảm an sinh xã hội là một trong những chủ trương nhất quán, xuyên suốt trong hệ thống quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, từng bước thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Ngày 01/6/2012, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, xác định những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện chính sách ưu đãi người có công và bảo đảm an sinh xã hội. Theo đó, 4 trụ cột chính: (1) Việc làm, thu nhập và giảm nghèo; (2) Bảo hiểm xã hội; (3) Trợ giúp xã hội những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; (4) Bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục tối thiểu, y tế tối thiểu, nhà ở tối thiểu, nước sạch và bảo đảm thông tin.

Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội xác định: (1) Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân; (2) Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững.

Đại hội Đảng lần thứ XIII đặc biệt nhấn mạnh: "Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội"[2], trong đó có quản lý phát triển an sinh xã hội là một trong các đột phá chiến lược. Theo đó, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021- 2030: "Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, an ninh con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội"[3].

Thời gian qua, công tác bảo đảm an sinh xã hội cho người dân đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

(1) Bảo hiểm xã hội : với hệ thống chính sách, pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung ngày càng phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tiệm cận và bao quát hầu hết các chế độ theo thông lệ quốc tế; bên cạnh *Bộ luật Lao động* năm 2019, *Luật Bảo hiểm xã hội* năm 2014, *Luật Việc làm* năm 2013 và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác, tạo hành lang pháp lý vững chắc bảo đảm cho người dân thực hiện tốt hơn quyền tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm. Tính đến hết năm 2022, diện bao phủ của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được mở rộng và vượt chỉ tiêu đề ra với khoảng 91,1 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ bao phủ 92,04% dân số, tăng hơn 2,2 triệu người so với năm 2021; khoảng 17,5 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, đạt 38,08% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 14,3 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đạt 31,18% lực lượng lao động trong độ tuổi[4]. Bên cạnh đó, số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện năm 2021 là 1,44 triệu người, (tăng

29% so với năm 2020), năm 2022 là 1,46 triệu người, (tăng 0,85% so với năm 2021). Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ đóng từ ngân sách nhà nước cũng tăng qua các năm[5].

(2) Việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo: đây là nhóm chính sách nhằm hỗ trợ người dân chủ động phòng ngừa rủi ro thông qua việc tham gia vào thị trường lao động, bảo đảm thu nhập và giảm nghèo bền vững.

Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê năm 2021, tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức thấp dưới 3%, trong bối cảnh dịch Covid-19 cũng chỉ ở mức 3,22%. Năm 2022, lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm là 50,6 triệu người, năm 2023, lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm đạt 51,3 triệu người. Số lao động có việc làm ghi nhận tăng ở cả khu vực thành thị và nông thôn cũng như ở nam giới và nữ giới[6].

Chính sách giảm nghèo từng bước được điều chỉnh theo hướng giảm nghèo bền vững chuyển dần từ hỗ trợ không điều kiện sang hỗ trợ có điều kiện ưu tiên; từ hỗ trợ trực tiếp cho gia đình chuyển dần sang hỗ trợ cho nhóm hộ, cộng đồng; mở rộng áp dụng đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, ưu tiên đối với các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, vùng đồng bào dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn.

Tăng cường tự chủ, phân cấp cho địa phương trên cơ sở công khai minh, minh bạch, do đó, các chính sách nhận được sự đồng thuận trong các cấp ủy đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương và người dân. Với cách tiếp cận đa chiều thông qua nhiều mô hình mới, cách làm hay, tỷ lệ hộ nghèo liên tục giảm qua từng năm; đồng thời, xác định mức chuẩn nghèo được nâng lên đáng kể. Qua kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo đầu kỳ giai đoạn 2022 - 2025 áp dụng theo chuẩn nghèo đa chiều của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, theo đó, tỷ lệ nghèo đa chiều là 9,35% với tổng số 2.393.332 hộ. Riêng năm 2022, tỷ lệ nghèo đa chiều còn 7,52% với 1.972.767 hộ, giảm khoảng 1,8% so với đầu kỳ, tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số giảm trên 3% và tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm từ 4 - 5%[7].

Nhìn chung, công tác xóa đói, giảm nghèo ở tất cả các vùng, miền trên cả nước đã cải thiện đáng kể, tỷ lệ giảm nghèo đa chiều nhanh đã giúp Việt Nam về đích trước 10 năm so với mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Việt Nam là một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới và là quốc gia đầu tiên ở châu Á áp dụng chuẩn nghèo đa chiều được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao[8].

(3) Trợ giúp xã hội: chính sách trợ giúp xã hội từng bước chuyển sang hướng tiếp cận dựa trên quyền con người, lấy con người làm trung tâm. Diện đối tượng thụ hưởng trợ giúp xã hội được mở rộng và mức chuẩn trợ cấp xã hội được điều chỉnh tăng lên, thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng và đạt hiệu quả cao. Quy trình và công tác xác định đối tượng được hoàn thiện, tổ chức triển khai minh bạch, có sự tham gia của các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân.

Chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng được mở rộng về đối tượng thụ hưởng và mức trợ cấp được nâng lên hằng năm. Giải quyết các hồ sơ tồn đọng, xác nhận được trên 9,2 triệu người có công, trong đó số người có công đang được hưởng chế độ ưu đãi hằng tháng là gần 1,4 triệu người và trên 500 nghìn thân nhân người có công đang được hưởng trợ cấp tiền tuất hằng tháng[9]. Bên cạnh đó, các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập đã cơ bản đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội, tạo điều kiện cho các đối tượng yếu thế được ổn định cuộc sống.

(4) Bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản: thông qua nhóm chính sách này nhằm tăng cường cho người dân khả năng tiếp cận hệ thống dịch vụ cơ bản ở mức tối thiểu bao gồm y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và thông tin truyền thông.

Việc hoàn thiện chính sách, tăng nguồn lực đầu tư, cải tiến phương thức thực hiện đã

tạo đột phá về tỷ lệ bao phủ, quyền lợi của người tham gia được mở rộng và ngày càng được bảo đảm. Đây là cơ sở quan trọng để nước ta phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,15% dân số, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân theo đúng mục tiêu tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã đề ra[10].

Chính sách về giáo dục, nhà ở, nước sạch và thông tin cơ bản có sự thay đổi lớn về chất, chuyển dịch theo hướng tích cực. Điều kiện nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp ở đô thị, nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp và học sinh, sinh viên từng bước được cải thiện...

3. Một số hạn chế, bất cập

Thứ nhất, các trụ cột chính sách về bảo đảm an sinh xã hội được thiết kế và triển khai thực hiện chủ yếu theo ngành dọc, còn thiếu tính bao trùm, liên kết trong hỗ trợ đối tượng. Hệ thống chính sách, pháp luật hiện chưa đồng bộ, còn chồng chéo, một số kế hoạch phát triển của từng lĩnh vực, địa phương chưa chú ý đến phát triển xã hội bền vững của vùng, liên vùng và quốc gia.

Thứ hai, nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển xã hội, trong đó có an sinh xã hội đôi lúc vẫn còn mang tính hình thức, cứng nhắc; chưa xác định được phát triển chính sách xã hội phải được đặt ngang tầm với chính sách kinh tế; coi trách nhiệm bảo đảm an sinh xã hội là trách nhiệm hoàn toàn của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, mức độ bao phủ của hệ thống an sinh xã hội chưa cao, tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, đặc biệt là bảo hiểm xã hội tự nguyện còn thấp do các giải pháp mở rộng đối tượng chưa thực sự hiệu quả; chính sách bảo hiểm thất nghiệp chậm đổi mới, còn thiếu tính bền vững; tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn còn cao, dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo trong các tầng lớp dân cư có xu hướng gia tăng. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân vẫn có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, thiếu ý thức vươn lên để thoát nghèo.

Thứ tư, chất lượng một số dịch vụ xã hội thiết yếu chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là các dịch vụ bảo hiểm y tế. Nguồn lực bảo đảm an sinh xã hội còn hạn hẹp, mức độ hỗ trợ còn thấp, do đó, việc phát huy tiềm năng và trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp chưa cao.

Thứ năm, trình độ khoa học - kỹ thuật, công nghệ của đất nước cũng như các nguồn lực khác còn nhiều hạn chế, đặc biệt là năng lực đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số vào quản lý, điều hành an sinh xã hội. Do đó, việc chuyển đổi số trong tổ chức và thực hiện công tác an sinh xã hội còn chậm, chưa được kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia dẫn đến hạn chế trong việc khai thác, chia sẻ dữ liệu thông tin.

4. Một số giải pháp bảo đảm an sinh xã hội trong thời gian tới

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, triển khai có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an sinh xã hội. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động cụ thể của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương và Nhân dân về vai trò và vị trí của an sinh xã hội trong chuỗi các hoạt động phát triển đất nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách an sinh xã hội trên các phương tiện truyền thông đại chúng cần chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn xã hội.

Hai là, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật an sinh xã hội, tạo hành lang pháp lý, thúc đẩy mọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào phát triển an sinh xã hội. Thiết kế lại chính sách an sinh xã hội gắn với đào tạo nguồn nhân lực, tăng độ bao phủ, đặc biệt là lao động trong lĩnh vực kinh tế phi chính thức. Đồng thời, chủ động giải quyết được những bất cập của cơ chế thị trường để bảo đảm

phúc lợi và an sinh xã hội cho người dân, vượt qua những thách thức để tránh rơi vào "bẫy thu nhập trung bình".

Ba là, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo hướng bắt buộc, bao phủ toàn bộ lực lượng lao động dựa trên nguyên tắc "đóng - hưởng", chia sẻ bền vững. Mở rộng và tăng các quyền lợi bảo hiểm ngắn hạn, tăng tính hấp dẫn để thu hút người lao động tham gia.

Đổi mới chính sách bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường hỗ trợ cho lao động nghèo, lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội. Phát triển thị trường lao động đồng bộ, nâng cao chất lượng việc làm và chất lượng lao động; bảo đảm người lao động có việc làm bền vững, có thu nhập bảo đảm tái sản xuất sức lao động và nuôi sống được gia đình. Bên cạnh đó, cần huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo với mục tiêu phát triển bền vững.

Bốn là, nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội thiết yếu, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân; xây dựng các chính sách đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế, liên kết chặt chẽ với bảo hiểm y tế thương mại nhằm xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng hiệu quả.

Năm là, xây dựng hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội theo hướng chủ động, tích cực, có tính xã hội hóa cao. Theo đó, nâng cao trách nhiệm và năng lực tự an sinh của mỗi cá cá nhân, gia đình và cộng đồng, huy động nhiều nguồn lực trợ giúp kịp thời, hiệu quả trong việc bảo đảm mức sống tối thiểu cho người dân.

5. Kết luận

Bảo đảm an sinh xã hội là một trong những chủ trương nhất quán, xuyên suốt trong hệ thống quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta nhằm nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, từng bước thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Vì vậy, nâng cao nhận thức, phát triển kinh tế tri thức, tạo điều kiện thực hiện tốt nhất an sinh xã hội, để "không ai bị bỏ lại phía sau" là yêu cầu cấp thiết trong lĩnh vực an sinh xã hội hiện nay❐

Chú thích:

1. Beyond HEPR: *A framework for intergrated national systemp Social security in Vietnam.* UNDP - DFID 2005.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 220.

4. *Duy trì lợi thế, phát huy hiệu quả* https://baohiemxahoi.gov.vn, ngày 30/01/2023.

5. *Cải cách bảo hiểm xã hội tự nguyện: Mở rộng quyền lợi và tăng mức hỗ trợ cho người tham gia.* https://thoibaotaichinhvietnam.vn, ngày 12/4/2023.

6. *Tổng cục Thống kê. Báo các các năm 2021, 2022, 2023.* https://www.gso.gov.vn, truy cập ngày 25/3/2024.

7. *An sinh xã hội là điểm sáng nửa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.* https://tapchibaohiemxahoi.gov.vn, ngày 15/6/2023.

8. *Tổng Cục Thống kê - Thành tựu giảm nghèo và các chính sách hỗ trợ người nghèo ở Việt Nam gia đoạn 2016 - 2022.* https://www.gso.gov.vn, ngày 09/10/2023.

9. *An sinh xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số.* https://www.tapchicongsan.org.vn, ngày 01/02/2022.

10. *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.*

Tài liệu tham khảo:

1. *Bộ luật Lao động* năm 2019.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

3. *Hiến pháp* năm 2013.

4. *Luật Bảo hiểm y tế* năm 2008 (sửa đổi bổ sung 2014).

5. *Luật Bảo hiểm xã hội* năm 2014.

6. *Luật Việc làm* năm 2013.

7. *Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.*